

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Can Lộc

Số giấy phép hoạt động: 221/HT-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế Hà Tĩnh

Cấp ngày 18 tháng 8 năm 2020

Địa chỉ: Khối 05 Nam Sơn, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bs.CKI. Nguyễn Đức Ngọc

Điện thoại liên hệ: 0912575389 Email (nếu có):.....

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa truyền nhiễm
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Da liễu
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học

- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh
- Y sỹ Đa khoa
- Y sỹ Y học cổ truyền.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo – Phụ lục 2)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo – Phụ lục 1)

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo – Phụ lục 1)

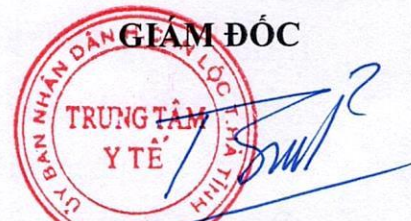
Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHN.V.



Nguyễn Trường Sinh

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CAN LỘC**

*(Ban hành kèm theo Bản công bố số:226 /BCB-TTYT ngày 13 tháng 5 năm 2024
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Can Lộc về việc Công bố cơ sở Khám bệnh,
chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)*

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Can Lộc lập kế hoạch đào tạo thực hành Khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU

1.Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

II.PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Trung tâm Y tế huyện Can Lộc

2. Thời gian thực hiện: Cả năm

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật về Khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung:

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng

2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng (trong đó thực hành tại khoa Nội tổng hợp: 2 tháng, khoa Ngoại tổng hợp: 2 tháng, Khoa Nhi: 1 tháng, khoa Phụ sản: 1 tháng, khoa Liên chuyên khoa: 1.5 tháng, khoa Da liễu: 0.5 tháng, Khoa Truyền nhiễm: 0.5 tháng, khoa Y học cổ truyền: 0.5 tháng).

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Nội khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nội tổng hợp

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Ngoại khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XIX phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Sản khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Phụ sản

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XII phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Nhi khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nhi

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục III phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Hồi sức cấp cứu:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Hồi sức cấp cứu

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu;
- Danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và mục I phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y học cổ truyền:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Y học cổ truyền.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Răng hàm mặt:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Răng hàm mặt.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ chuyên khoa Mắt:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Mắt.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt;
- Danh mục kỹ thuật trong Mục IX phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Tai – Mũi – Họng:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Tai – Mũi – Họng

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng;
- Danh mục kỹ thuật trong Mục XI phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.11 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ chuyên khoa truyền nhiễm:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Truyền nhiễm

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục XIV phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.12 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ chuyên khoa Da Liễu:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Da liễu.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu;
- Danh mục kỹ thuật trong mục XVIII phụ lục IX Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.13 Hướng dẫn thực hành cho Bác sỹ Y học dự phòng:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn Y học dự phòng là 9 tháng (trong đó thực hành tại khoa Kiểm soát bệnh tật - HIV/AIDS: 3 tháng, khoa Y tế công cộng và dinh dưỡng: 3 tháng, Khoa An toàn thực phẩm: 3 tháng).

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học dự phòng;
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.14 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 1 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng (trong đó thực hành tại khoa Nội tổng hợp: 2 tháng, khoa Ngoại tổng hợp: 1 tháng, khoa Nhi: 1 tháng, Khoa Liên chuyên khoa: 1 tháng).

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục I, II phụ lục XII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.15 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Xét nghiệm Y học:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 1 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục II phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.16 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh Y học:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 1 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục I phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.17 Hướng dẫn thực hành lâm sàng kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 1 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Y học cổ truyền

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong Mục III Phụ lục XIV Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.18 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 1 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Phụ sản.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.19 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sỹ đa khoa:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng, trong đó khoa nội tổng hợp 01 tháng, khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng, Khoa Nhi: 01 tháng, khoa Phụ sản: 01 tháng, khoa Liên chuyên khoa: 01 tháng, Khoa Truyền nhiễm: 0.5 tháng, khoa Y học cổ truyền: 0.5 tháng).

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.20 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sỹ Y học cổ truyền:

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại khoa Y học cổ truyền

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo: Giám đốc Trung tâm Y tế

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Trung tâm Y tế (trách nhiệm chung);

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch;
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo;
- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng kế hoạch nghiệp vụ:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Lãnh đạo Trung tâm Y tế phê duyệt. Phối hợp các Trưởng/phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo;

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành;

- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kì của học viên;
- Phối hợp với các trường khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo, phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt;
- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của Trung tâm Y tế;
- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành và người hướng dẫn thực hành tại Trung tâm Y tế;
- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 phụ lục I của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

3. Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Đăng tải công khai kế hoạch hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của Trung tâm Y tế huyện Can Lộc.

4. Các khoa phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa: Các trưởng. phó khoa liên quan:

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa;
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên;
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

5. Nhiệm vụ của học viên

- Tham gia thực hành đủ thời gian quy định;
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định riêng của Trung tâm Y tế, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành;
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt được các chuẩn năng lực theo quy định;
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Thực hiện theo quy chế của Trung tâm Y tế và kinh phí theo kế hoạch riêng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCHC.


Nguyễn Trường Sinh

Can Lộc, ngày 13 tháng 5 năm 2024

PHỤ LỤC 1
SỐ LƯỢNG NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH VÀ CHI PHÍ
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số: 226 /BCB-TTYT ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Can Lộc về việc Công bố cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận	Chi phí hướng dẫn thực hành
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	30	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	25	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	25	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	15	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	10	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu	10	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	20	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	5	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên

9	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng	10	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
10	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt	5	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
11	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Truyền nhiễm	10	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
12	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Da liễu	5	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
13	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	10	450.000 đ/tháng/1 học viên x 12 tháng = 5.400.000 đ/1 học viên
14	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng đa khoa	350	450.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 2.700.000 đ/1 học viên
15	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	55	450.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 2.700.000 đ/1 học viên
16	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	25	450.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 2.700.000 đ/1 học viên
17	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	30	450.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 2.700.000 đ/1 học viên
18	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	40	450.000 đ/tháng/1 học viên x 6 tháng = 2.700.000 đ/1 học viên
19	Y sỹ Đa khoa với phạm vi hành nghề Y sỹ Đa khoa	30	450.000 đ/tháng/1 học viên x 9 tháng = 4.050.000 đ/1 học viên
20	Y sỹ Y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y sỹ Y học cổ truyền	10	450.000 đ/tháng/1 học viên x 9 tháng = 4.050.000 đ/1 học viên

UBND HUYỆN CAN LỘC
TRUNG TÂM Y TẾ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Can Lộc, ngày 13 tháng 5 năm 2024

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số: 226 /BCB-TTYYT ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Can Lộc về việc Công bố cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN/ Ngày cấp QĐ bổ sung	Ghi chú
I Hướng dẫn thực hành Y khoa						
1	Nguyễn Đình Anh	Bác sĩ đa khoa	0003049/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14/10/2015	
2	Nguyễn Anh Linh	Bác sĩ đa khoa	0001987/HT-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	31/12/2013	
3	Trần Văn Toàn	Bác sĩ đa khoa	0001992/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	31/12/2013	
4	Trần Văn Bình	Bác sĩ	0002850/HT-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa	31/12/2013	
5	Lê Thị Thái	Bác sĩ đa khoa	002520/DNO-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa	13/7/2018	
II	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội					

1	Lê Sỹ Thìn	Bác Sỹ	004842/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	16/05/2017	
2	Bùi Đình Tường	Bác Sỹ CKI	000388/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	17/05/2013	
3	Nguyễn Hữu Hiệp	Bác sỹ	0004672/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	30/12/2016	
4	Đặng Thanh Bình	Bác sỹ CKI	004670/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	30/12/2016	
5	Nguyễn Viết Tuấn	Bác sỹ	0004669/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	30/12/2016	
III	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại					
1	Nguyễn Văn Lực	Bác Sỹ CKI	0001990/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	31/12/2013	
2	Lê Việt Cường	Thạc sỹ, Bác sỹ	004593/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ ngoại sản, thực hiện các kỹ thuật, phẫu thuật, thủ thuật trong khám chữa bệnh Ngoại khoa, Sản phụ khoa, các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng của người bệnh trên phim X-quang	14/09/2016	
3	Nguyễn Viết Mận	Bác sỹ	0002001/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, gây mê hồi sức	31/12/2013	
4	Nguyễn Phước Chung	Bác Sỹ CKI	0001995/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, thực hiện các kỹ thuật, phẫu thuật, thủ thuật trong khám chữa bệnh Ngoại khoa, sản phụ khoa và các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng của người bệnh trên phim	31/12/2013	

				X-Quang; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại - Sản		
5	Phan Văn Đại	Bác sỹ	0002877/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức trong phẫu thuật, thủ thuật khám, chữa bệnh Ngoại khoa và Sản phụ khoa	06/09/2015	
IV Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản						
1	Đào Khắc Luân	Bác Sỹ CKI	0001984/HT-CCHN,	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, thực hiện các kỹ thuật, phẫu thuật, thủ thuật trong khám chữa bệnh Sản phụ khoa và Ngoại khoa	31/12/2013	
2	Nguyễn Đức Ngọc	Bác Sỹ CKI	0001915/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, thực hiện các kỹ thuật, phẫu thuật, thủ thuật trong khám chữa bệnh Ngoại khoa, Sản phụ khoa và các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng của người bệnh trên phim X-Quang	31/12/2013	
3	Trần Thị Quyền	Bác sỹ	0004671/HT-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	30/12/2016	
V Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi						
1	Bùi Anh Sơn	Bác sỹ	0002840/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi	22/07/2015	
2	Trần Thị Tùng Lâm	Bác sỹ	0006248/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	04/08/2020	
VI Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu						
1	Võ Văn Tùng	Bác sỹ	005827/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh đa khoa	26/06/2019	

26

2	Nguyễn Văn Nhuệ	Bác Sỹ CKI	000223/HT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu	22/10/2012	
VII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Y học cổ truyền					
1	Trần Văn Hòa	Bác sỹ YHCT	0004510/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh YHCT, Khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng	31/12/2013	
2	Thân Thị Tú	Bác sỹ YHCT	0003786/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, thực hiện khám, chữa bệnh và các kỹ thuật, thủ thuật phục hồi chức năng	18/12/2015	
3	Nguyễn Thị Hương Ly	Bác sỹ YHCT	006251/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, thực hiện khám, chữa bệnh và các kỹ thuật, thủ thuật phục hồi chức năng	04/08/2020	
VIII	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Răng hàm mặt					
1	Võ Nhân Trung	Bác Sỹ CKI	0001850/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - hàm - mặt; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	31/12/2013	
IX	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Tai – Mũi - Họng					
1	Bùi Công Thành	Bác sỹ	0001996/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	31/12/2013	
2	Nguyễn Vương Anh	Bác sỹ	0002876/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai - Mũi - Họng. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	06/09/2015	
X	Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Mắt					
1	Trần Việt Hùng	Bác sỹ	0001986/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	31/12/2013	

XI Hướng dẫn thực hành Chuyên khoa Da Liễu					
1	Nguyễn Thị Hương	Bác Sỹ CKI	000100/HT-CCHN	Khám, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Da Liễu	17/09/2012
XII Hướng dẫn thực hành Chuyên khoa Truyền nhiễm					
1	Trần Văn Hoàng	Bác sỹ	0002000/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền nhiễm, thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng. Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	31/12/2013
2	Phan Văn Quế	Bác sỹ	0001985/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	31/12/2013
XIII Hướng dẫn thực hành Y học dự phòng					
1	Lê Đình Thương	Bác sỹ YHDP	007197/HT-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	14/02/2023
2	Trần Văn Tam	Bác sỹ YHDP	004137/HT-CCHN	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	25/3/2019
XIV Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng					
1	Trần Thị Quỳnh Trang	Cử nhân Điều dưỡng	0001934/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2017
2	Phan Thị Thu Trang	Cử nhân Điều dưỡng	0001941/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2018

28

3	Nguyễn Thị Xanh	Cử nhân Điều dưỡng	0001945/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TC Điều Dưỡng	0001970/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
5	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng ĐH	0001922/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
6	Lê Vạn Thịnh	Cử nhân Điều dưỡng	0001975/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2014	
7	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Cử nhân Điều dưỡng	0001939/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2019	
8	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Cử nhân Điều dưỡng	0001965/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
9	Nguyễn Thị Tuyết	Cử nhân Điều dưỡng	0001946/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
10	Bùi Thị Huệ	CN Điều dưỡng	0001973/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
11	Đặng Bá Cường	Cử nhân Điều dưỡng	0001937/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
12	Vương Thị Thu	Cao đẳng Điều dưỡng	006092/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng	18/03/2020	
13	Vương Thị Linh	Cử nhân Điều dưỡng	0001927/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	

14	Vương Linh Chi	Cử nhân Điều dưỡng	0001931/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
15	Võ Thị Tâm	Cao đẳng Điều dưỡng	0001964/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
16	Võ Thị Chuyên	Cử nhân Điều dưỡng	0001633/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
17	Trần Thị Trinh	Cử nhân Điều dưỡng	0001933/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
18	Trần Thị Trâm	Cao đẳng Điều dưỡng	006244/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	04/08/2020	
19	Trần Thị Thuần	Cao đẳng Điều dưỡng	005611/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	09/05/2019	
20	Trần Thị Thanh	Điều Dưỡng	0003061/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/10/2015	
21	Trần Thị Sen	Cử nhân Điều dưỡng	005806/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	26/06/2019	
22	Trần Thị Lý	Cử nhân Điều dưỡng	0001932/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2015	
23	Trần Thị Hoài Thu	Cử nhân Điều dưỡng	0001962/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	

20/

24	Trần Thị Hằng	Cử nhân Điều dưỡng	0001936/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2016	
25	Trần Mạnh Hà	Cử nhân Điều dưỡng	0001956/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
26	Thân Thị Bích Đào	Cử nhân Điều dưỡng	005610/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	09/05/2019	
27	Phan Thị Tố Như	Cử nhân Điều dưỡng	005704/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	24/05/2019	
28	Phan Thị Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng	005763/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	18/06/2019	
29	Phan Thị Mai	Điều Dưỡng	005224/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	06/02/2018	
30	Phạm Thị Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	004507/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	20/7/2016	
31	Nguyễn Xuân Hải	Cử nhân Điều dưỡng	005767/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	18/06/2019	
32	Nguyễn Thị Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	0003132/HT - CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/10/2015	
33	Nguyễn Thị Thắm	Cao đẳng Điều dưỡng	000833/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	20/09/2018	

34	Nguyễn Thị Thái	Cử nhân Điều dưỡng	0001930/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
35	Nguyễn Thị Phương	Cử nhân Điều dưỡng	004827/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	20/04/2017	
36	Nguyễn Thị Nhung	Cử nhân Điều dưỡng	0001680/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
37	Nguyễn Thị Kim Chi	Cử nhân Điều dưỡng	0001960/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
38	Nguyễn Thị Lê Quỳnh	Điều Dưỡng	006148/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	12/05/2020	
39	Nguyễn Thị Huyền	Điều Dưỡng	006378/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	09/12/2020	
40	Nguyễn Đức Sơn	Cử nhân Điều dưỡng	006265/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	04/09/2020	
41	Nguyễn Đăng Quốc	Cử nhân Điều dưỡng	0001982/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
42	Ngô Thị Huyền Trang	Cử nhân Điều dưỡng	000146/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	19/4/2018	
43	Ngô Thị Bé	Cử nhân Điều dưỡng	004763/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	21/02/2017	
44	Lê Văn Sơn	TC Điều dưỡng	0001967/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	

20

45	Lê Thị Xoan	Cử nhân Điều dưỡng	005925/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	18/11/2019			
46	Lê Thị Hiếu	Cử nhân Điều dưỡng	005609/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	09/05/2019			
47	Lê Thị Anh	Cao đẳng Điều dưỡng	0001940/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013			
48	Hoàng Thị Hương	Cử nhân Điều dưỡng	006261/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	04/09/2020			
49	Đậu Thị Quyên	Cử nhân Điều dưỡng	005789/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	18/06/2019			
50	Đặng Thị Tâm	Cử nhân Điều dưỡng	0001944/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013			
51	Đặng Thị Mai Hiên	Cử nhân Điều dưỡng	0001836/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013			
52	Đặng Thị Hiếu	Cử nhân Điều dưỡng	005607/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	09/05/2019			
53	Đặng Khánh Huyền	Cao đẳng Điều dưỡng	005037/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	28/09/2017			

54	Dương Thị Xuân	Cử nhân Điều dưỡng	004051/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	25/03/2019	
55	Bùi Thị Hoài Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	0001935/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
56	Trần Thị Soa	Cử nhân Điều dưỡng	007142/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	12/12/2022	
57	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng Điều dưỡng	007192/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/02/2023	
58	Đặng Nữ Ngọc Tú	Cao đẳng Điều dưỡng	007190/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/02/2023	
59	Nguyễn Thị Lan Huệ	Cao đẳng Điều dưỡng	007189/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/02/2023	
60	Nguyễn Thị Thanh	Cao đẳng Điều dưỡng	007191/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/02/2023	
61	Nguyễn Thị quý	Cao đẳng Điều dưỡng	005612/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/02/2023	
62	Phan Thị Thủy	Cao đẳng Điều dưỡng	005763/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/02/2023	
63	Phan Thị Huyền	Cao đẳng Điều dưỡng	004709/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	14/02/2023	

Handwritten signature/initials

64	Nguyễn Thị Thảo	Cao đẳng Điều dưỡng	000782/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	27/08/2018	
65	Nguyễn Thị Thúy Vân	Cao đẳng Điều dưỡng	006352/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	20/11/2020	
66	Nguyễn Thị Thủy	Điều dưỡng cao đẳng	005034/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng	28/09/2017	
67	Trần Lý Đình	Cử nhân Điều dưỡng	0001929/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	31/12/2013	
68	Nguyễn Thị Lệ	Cử nhân Điều dưỡng	006473/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	28/4/2021	
69	Ngô Thị Kim Oanh	Cao đẳng Điều dưỡng	0020595/HCM- CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng	05/05/2014	
XV	Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm y học					
1	Trần Thị Lan	Kỹ thuật viên	0001938/HT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	24/11/2020	
2	Nguyễn Văn Dũng	Kỹ thuật viên	0001921/HT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm đại học	31/12/2013	
3	Trương Thị Lương	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	000371/HT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	13/5/2022	
4	Trần Phương Thảo	Kỹ thuật viên	006411/HT-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	1/8/2021	
5	Trần Khánh Trung	Kỹ thuật viên	0002171/HT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm Cao đẳng	19/2/2014	
6	Võ Thị Hằng Nga	Kỹ thuật viên	0003904/HT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm đại học	18/12/2015	

7	Phan Thị Soa	Kỹ thuật viên	0001919/HT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm		31/12/2013
8	Thân Thị Thu Hoài	Kỹ thuật viên	006207/HT-CCHN	Kỹ Thuật viên xét nghiệm		07/07/2020
9	Phạm Thị Hằng	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học	006937/HT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm		16/06/2022
10	Phan Thị Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	0001943/HT-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm		31/12/2013
11	Lê Thị Thanh Hoài	Kỹ thuật viên	0004674/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ huyết học, truyền máu, hóa sinh, vi sinh, ký sinh trùng		30/12/2016
XV	Hướng dẫn thực hành Hình ảnh y học					
1	Phạm Việt Lược	Bác Sỹ CKI	0001988/HT-CCHN	Khám bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		31/12/2013
2	Hoàng Văn Hà	Bác Sỹ CKI	0003358/HT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh		07/01/2016
3	Hồ Thị Minh Hà	Kỹ thuật viên	0003905/HT-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh		18/12/2015
4	Trần Thị Hoài	Bác sỹ CKI	004673/HT-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh		8/4/2020
5	Bùi Thị Nhung	Kỹ thuật viên	005745/HT-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh		18/6/2019
XVII	Hướng dẫn thực hành Phục hồi chức năng					
1	Thái Thị Hoài Thương	Kỹ thuật viên	000461/HT-CCHN	Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng		27/6/2018

NG

2	Võ Thị Anh Luyện	Cử nhân Điều dưỡng	0001955/HT-CCHN	Thực hiện châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	31/12/2013	
3	Nguyễn Thị Kiều Hương	Cử nhân Điều dưỡng	0001957/HT-CCHN	Thực hiện châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, các kỹ thuật, thủ thuật phục hồi chức năng trong quá trình điều trị cho người bệnh ở khoa Y học cổ truyền	31/12/2013	
4	Nguyễn Huy Đồng	Cử nhân Điều dưỡng	0001961/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng và các kỹ thuật, thủ thuật phục hồi chức năng trong quá trình điều trị cho người bệnh ở khoa Y học cổ truyền	31/12/2013	
5	Hoàng Thị Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	0001963/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng, kỹ thuật, thủ thuật về vật lý trị liệu phục hồi chức năng châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	31/12/2013	
6	Dương Thị Như	Cử nhân Điều dưỡng	0001959/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ Điều dưỡng, kỹ thuật, thủ thuật về vật lý trị liệu phục hồi chức năng châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	31/12/2013	
XVIII	Hướng dẫn thực hành Hộ sinh					
1	Nguyễn Thị Sứ Vân	Hộ sinh TC	0001924/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	31/12/2013	
2	Võ Thị Hạnh	Hộ sinh TC	0003934/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	21/02/2015	
3	Trần Thị Mỹ Nhật	Hộ sinh CĐ	0001925/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	31/12/2013 14/10/2015	
4	Nguyễn Thị Thương	Hộ sinh TC	0003052/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	14/10/2015	

5	Nguyễn Thị Mai Chinh	Hộ sinh CD	0001923/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	31/12/2013	
6	Lê Thị Nga	Hộ sinh TC	0003084/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	14/10/2015	
7	Nguyễn Thị Xuân Hương	Cao đẳng Hộ sinh	007180/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	14/02/2023	
8	Nguyễn Thị Thương Huyền	Hộ sinh TC	0003028/HT-CCHN	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh trung cấp	14/10/2015	

Ng



